

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST  
Ngày: 01-7-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bích Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;
2. Ông Nguyễn Thành Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST - DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2020/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K, địa chỉ: Số 40-42-44, P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A – Tổng giám đốc Ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Công P, sinh năm 1983, chức vụ: Tổ phó tín dụng, Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Châu Đốc.

- Bị đơn: Ông Trần Duy C, sinh năm 1981; ĐKKHKT: Tổ 39, khóm 5, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 25, tổ 22, khóm C, phường B, thành phố A, tỉnh An Giang.

Ông P có mặt, ông C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, ý kiến đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa trình bày: Theo Hợp đồng tín dụng số nguyên tắc số 039/18/HĐNT/1201-2673 ngày 13/3/2018 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 597/18/HĐTD/1201-2673 ngày 21/5/2019 thì Ngân hàng TMCP K đã cho ông Trần Duy C vay số tiền 90.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn phục vụ mua bán quán ăn, thời hạn vay 12 tháng (21/5/2019 đến 21/5/2020), lãi suất vay 13,6%/năm và được điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay, mức phạt chậm trả lãi 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với số ngày chậm trả lãi, hình thức trả lãi 01 tháng/lần, trả gốc cuối kỳ.

Khi vay ông C có thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất ở tại đô thị có diện tích 96m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất tọa lạc xã Vĩnh Châu, thửa đất số 51, tờ bản đồ số 01 có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 03203 do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 03/01/2018 cho ông C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 039/18/HĐTC-BDS/1201-2673 ngày 13/3/2018 có công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Công Trứ, số công chứng 768, quyển số 01 ngày 13/3/2018. Việc thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Châu Đốc.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông C không thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 19/9/2019 là 2.951.014 đồng và tiền phạt chậm trả lãi 23.676 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông C không thực hiện.

Ngân hàng yêu cầu ông Trần Duy C trả cho Ngân hàng vốn và lãi tổng số tiền 92.974.690 đồng (tạm tính đến ngày 19/9/2019) gồm: nợ gốc 90.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.951.014 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 23.676 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 19/9/2019 với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ. Đồng thời tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 039/18/HĐTC-BDS/1201-2673 ngày 13/3/2018 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm:

- Hợp đồng tín dụng số nguyên tắc số 039/18/HĐNT/1201-2673 ngày 13/3/2018 (bản sao);

- Hợp đồng tín dụng từng lần số 597/18/HĐTD/1201-2673 ngày 21/5/2019 thì Ngân hàng TMCP K (bản sao);

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 039/18/HĐTC-BĐS/1201-2673 ngày 13/3/2018 (bản sao);
- Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 13/3/2018 (bản sao);
- Biên bản giao nhận hồ sơ vay tài sản thế chấp ngày 14/3/2018 (bản sao);
- Phiếu nhập ngoại bảng (bản sao);
- Thông báo yêu cầu trả nợ ngày 04/7/2019 (bản sao);
- Tờ trình số 82 ngày 16/9/2019 về việc hỗ trợ và xử lý nợ (bản sao);
- Bảng kê tính lãi theo hợp đồng ngày 16/9/2019 (bản sao);
- Quyết định ủy quyền số 1203/QĐ-NHKL ngày 24/4/2018; Giấy ủy quyền số 102/UQ – CNAG ngày 20/9/2019 và Giấy ủy quyền số 10/UQ-PGDCTĐ ngày 02/10/2019 (bản sao)
- Quyết định số 27 ngày 21/02/2019 về việc bổ nhiệm ông Trương Văn Hiện (bản sao);
- Biên bản họp Hội đồng tín dụng số 597 ngày 21/5/2019 (bản sao);
- Giấy đề nghị giải nhân kiêm khế ước nhận nợ số 597 ngày 21/5/2019 (bản sao);
- Tờ trình thẩm định khách hàng vay vốn số 597 ngày 21/5/2019 (bản sao);
- Giấy đề nghị vay vốn 21/5/2019 (bản sao);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 14/10/2013 (bản sao);
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS03203, ngày 03/01/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp cho ông Trần Duy C (bản photo có đối chiếu);
- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 12/3/2018 (bản sao);
- Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu ông C (bản phô tô).

Kết quả xác minh Công an phường Châu P A xác định ông C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 39, khóm 5, phường Châu P A, thành phố Châu Đốc, năm 2015 do nhà thuộc diện giải tỏa bờ kè nên đã di dời đi nơi khác; Công an phường Châu P B và ban khóm Châu Quới 3 cho biết ông C đang sinh sống tại số 25, tổ 22, khóm Châu Quới 3, phường Châu P B, thành phố Châu Đốc.

Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ ông Trần Duy C theo quy định pháp luật nhưng ông C vắng mặt không rõ lý do không cung cấp ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai, kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa,

- Đại diện theo ủy quyền của ngân hàng ông P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông C phải thanh toán cho ngân hàng vốn gốc 90.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 11.233.973 đồng, tiền lãi quá hạn 2.021.109 đồng, và tiền lãi phát sinh sau ngày 01/7/2020 với mức lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết, đồng thời duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông C; rút lại yêu cầu phạt chậm trả lãi với số tiền 594.833 đồng (tính từ ngày 21/6/2019 đến ngày 01/7/2020).

- Hội đồng xét xử công bố kết quả xác minh và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng pháp luật. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn gửi văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, vi phạm quy định Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn ông C vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Giữa ngân hàng và ông C có ký kết hợp đồng tín dụng, theo đó ngày 21/5/2019 Ngân hàng giải ngân cho ông C vay 90.000.000 đồng, bổ sung vốn phục vụ mua bán quán ăn, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 13,6%/ năm, ba tháng điều chỉnh một lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi phạt chậm trả lãi 10%/năm tính theo số tiền lãi chậm trả tương ứng với số ngày chậm trả lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C trả lãi 01 kỳ thì ngưng cho đến nay nên Ngân hàng yêu cầu ông C có trách nhiệm trả vốn 90.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.233.973 đồng, tiền lãi quá hạn 2.021.109 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau ngày 01/7/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ và rút lại yêu cầu trả lãi phạt chậm trả lãi 594.833 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Đối với yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án thấy rằng khi bản án có hiệu lực pháp luật ông C không trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ của

Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là ông C có nơi cư trú tại số 25, tổ 22, khóm Châu Quới 3, phường Châu P B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và hợp đồng được ký kết tại thành phố Châu Đốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Theo kết quả xác minh bị đơn ông C hiện đang sinh sống tại địa chỉ nêu trên, quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông C vẫn vắng mặt và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ niêm yết các văn bản tố tụng nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

#### *Về nội dung:*

[3] Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP K và ông Trần Duy C được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[4] Về vốn vay và tiền lãi: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng nguyên tắc, hợp đồng từng lần và đề nghị giải ngân, kiêm khế ước nhận nợ ngày 21/5/2019 giữa ngân hàng và ông C, lời khai của người đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng xác định được vốn vay là 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

Do bị đơn ông C vi phạm nghĩa vụ trả lãi và vốn khi đến hạn, ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả vốn và tính lãi kể từ ngày 21/06/2019 cho đến khi trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và không vượt quá giới hạn quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, theo bảng kê chiết tính lãi suất do ngân hàng cung cấp tính đến ngày xét xử, cụ thể:

Tiền lãi trong hạn của các kỳ chưa trả:

- Từ ngày 21/06/2019 đến ngày 21/5/2020: Vốn 90.000.000 đồng x 2.122 ngày (13,6 %/365 ngày) = 11.233.973 đồng;

- Lãi phạt quá hạn: Từ ngày 21/5/2020 đến ngày 01/7/2020: Số ngày quá hạn 41 ngày x (19,99%/365 ngày) x 90.000.000 đồng = 2.021.109 đồng.

Tổng cộng: 13.255.082 đồng.

[5] Buộc bị đơn ông Trần Duy C có trách nhiệm trả vốn gốc và tiền lãi cho ngân hàng:

- Tiền lãi: 13.255.082 (Mười ba triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn không trăm tám mươi hai) đồng (tính từ ngày 21/6/2019 đến ngày 01/7/2020).

- Nợ gốc: 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

*“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.*

[6] Về tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay:

Bị đơn ông Trần Duy C và Ngân hàng có ký kết: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 039/18/HĐTC-BDS/1201-2673 ngày 13/3/2018.

Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Công Trứ theo số công chứng 768, quyển số 01 ngày 13/3/2018. Việc thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Châu Đốc và tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của ông C hiện do ông C quản lý. Xét chấp nhận yêu cầu của ngân hàng, tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông C.

[7] Về án phí sơ thẩm:

- Bị đơn có trách nhiệm trả vốn và lãi tổng cộng 103.255.082 đồng nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5.163.000 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi ba nghìn) đồng theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ yêu cầu kiện nên không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí cho ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc*

*hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long.

Buộc ông Trần Duy C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long, cụ thể:

- Tiền lãi: 13.255.082 ((Mười ba triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn không trăm tám mươi hai) đồng (tính từ ngày 21/6/2019 đến ngày 01/7/2020).

- Nợ gốc: 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

*“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.*

- Duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 039/18/HĐTC-BDS/1201-2673 ngày 13/3/2018 được ký kết giữa ông Trần Duy C với Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long – Chi nhánh An Giang- Phòng giao dịch Châu Đốc để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông C.

[2] Về án phí sơ thẩm:

- Ông Trần Duy C phải chịu 5.163.000 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi ba nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho ngân hàng số tiền 2.324.500 (Hai triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số TU/2017/0003462 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

[3] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Pc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Trần Duy C là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,*

*7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Bích Thủy**